TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 328/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21-8-2025
V/v Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hải Quỳnh Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo;
2. Ông Phạm Văn Phước;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mến – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh*:* Bà Võ Thị Thanh Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh - số A đường Đ, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh - xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1325/2025/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 716/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T - Sinh năm: 1986 *(có đề nghị vắng mặt)*

Địa chỉ: P, tầng 25 căn 26 Tòa BS 8A Vinhomes Grand Park, số H đường P, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Lâm Quốc C - Sinh năm: 1982 *(có đề nghị vắng mặt)*

Địa chỉ: 4 đường số D, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên hệ: Cổng số 3, Nhà máy S, đường D Khu Công nghệ cao, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, bà Phạm Thị T trình bày bà T và ông Lâm Quốc C đăng ký kết hôn ngày 09/11/2015 và cùng chung sống với nhau đến ngày 30/4/2024 thì vợ chồng ly thân vì không cùng quan điểm và cách sống, không hòa hợp. Sau khi ly thân, bà T và ông C không quay lại chung sống, ông C không liên lạc trực tiếp với bà T và con chung; bà T không biết công việc của ông C. Bà T nộp Đơn đề nghị được ly hôn với ông C. Về con chung, giữa bà T và ông C có 01 con chung là Lâm Bảo A (giới tính nữ,

sinh ngày 11/9/2019), bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung, bà T trình bày không có. Bà T đề nghị được vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng giải quyết vụ án.

Bị đơn, ông Lâm Quốc C trình bày ông C không đồng ý ly hôn vì không có ý kiến về việc này vì con và vì hiện tại ông C và bà T không sống chung với nhau, việc ly hôn không ý nghĩa. Ông C xác nhận giữa ông C và bà T có 01 con chung như bà T trình bày, trường hợp ly hôn thì ông C đồng ý giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, không ý kiến về phần cấp dưỡng nuôi con chung. Ông C xác định không có tài sản chung, nợ chung với bà T. Ông C đề nghị được vắng mặt trong tất cả phiên họp và phiên xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà T và ông C vắng mặt. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu ly hôn với ông Lâm Quốc C của bà Phạm Thị T; giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận bà T không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, nợ chung không có; án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Phạm Thị T có đơn xin ly hôn với ông Lâm Quốc C; tại thời điểm bà T nộp đơn xin ly hôn thì ông C có cư trú tại thành phố T, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, đây là vụ án hôn nhân gia đình về "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh)

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông C và bà T có đề nghị vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông C và bà T.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông C được UBND xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 192 ngày 09/11/2015, căn cứ Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quan hệ hôn nhân giữa ông C và bà T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Bà T nộp đơn yêu cầu ly hôn với ông C; ông C không đồng ý ly hôn nhưng xác nhận vợ chồng không còn sống chung. Hội đồng xét xử nhận thấy lý do không đồng ý ly hôn của ông C không xuất phát từ tình cảm vợ chồng, cả đôi bên cùng xác nhận đã không còn sống chung với nhau. Căn cứ Điều 19, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T.

[2.2] Về con chung: Tự khai của ông C và bà M phù hợp với Giấy khai sinh do UBND phường P, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/10/2019 cho trẻ Lâm Bảo A. Do đó xác định trẻ Lâm Bảo A (giới tính nữ, sinh ngày 11/9/2019) là con chung của ông C và bà T. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông C đồng ý. Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T; ghi nhận việc bà T không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[3] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh được Hội đồng xét xử chấp nhận như nhận định nêu trên.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng do bà T chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56 và Điều 59, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, năm 2022; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị T:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị T được ly hôn ông Lâm Quốc C.

1.2 Về con chung: Bà Phạm Thị T và ông Lâm Quốc C có 01 con chung tên Lâm Bảo A (giới tính nữ, sinh ngày 11/9/2019), giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận việc bà T không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó.

1.3 Về tài sản chung: Không có.

1.4 Về nợ chung: Không có.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng do bà Phạm Thị T chịu, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà Phạm Thị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000090 ngày 23/5/2025

của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Phạm Thị T đã nộp đủ.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 192 đăng ký ngày 09/11/2015 tại UBND xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai không còn giá trị kể từ ngày Bản án này có hiệu lực.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Phạm Thị T, ông Lâm Quốc C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được Tòa án tống đạt hợp lệ Bản án. Viện kiểm sát nhân dân được quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- VKSND Khu vực 2 – TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND xã Gia Canh, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lưu Hải Quỳnh Anh